

Số: 30/2019/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 15 tháng 5 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 61/2019/TLST – DS ngày 03 tháng 4 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Minh V – sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 412/3B T, khu phố A, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện theo ủy quyền của anh V: Anh Nguyễn Quốc T – sinh năm 1983; Địa chỉ: 161 N, khu phố S, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Theo giấy ủy quyền ghi ngày 26/03/2019.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T – sinh năm 1983;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Như T – sinh năm 1991; Cùng địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trương Minh V do anh Nguyễn Quốc T đại diện theo ủy quyền yêu cầu anh Nguyễn Quốc T, chị Phạm Thị Như T phải trả cho anh Trương Minh V số tiền còn nợ là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Anh Nguyễn Quốc T, chị Phạm Thị Như T tự nguyện đồng ý, thỏa thuận theo yêu cầu của anh Trương Minh V do anh Nguyễn Quốc T đại diện theo ủy

quyền. Anh Nguyễn Quốc T, chị Phạm Thị Như T tự nguyện chịu trách nhiệm trả cho anh Trương Minh V số tiền còn nợ là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”

Về án phí: Anh Nguyễn Quốc T, chị Phạm Thị Như T tự nguyện thỏa thuận chịu 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trương Minh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Trương Minh V số tiền 2.500.000đ do anh Trương Minh V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026532 ngày 03/4/2019 của chi cục thi hành án huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết